

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch thực hiện, như sau:

A. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2019

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng bộ, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh Cà Mau đã đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 7,0%, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực, các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời và có hiệu quả. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt được những tiến bộ mới (Chỉ số PCI đã cải thiện tăng thứ hạng). Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội ổn định.

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2016 - 2020, có ý nghĩa rất quan trọng, cần phải xác định và tập trung thực hiện quyết liệt những giải pháp trọng tâm, đột phá tạo động lực để tiếp tục đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng cao hơn, bền vững hơn, tạo đà phấn đấu đến năm 2020 đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình phát triển đã qua còn không ít những khó

khăn, thách thức: Cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm so với yêu cầu, năng lực cạnh tranh còn thấp, kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn.

Mục tiêu tổng quát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh Cà Mau là: *Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đặc biệt là tái cơ cấu nông nghiệp; chú trọng tăng trưởng chất lượng, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường hợp tác, liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nắm bắt cơ hội phát triển trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4; triển khai thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó và thích nghi có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông được đảm bảo.*

Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra về kinh tế - xã hội (chi tiết tại phụ lục 1); cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019; chương trình công tác năm 2019 (chi tiết tại phụ lục 2).

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định nội dung trọng tâm trong chỉ đạo điều hành, đó là:

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tái cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp.

- Thực hiện quyết liệt ba đột phá chiến lược: Tập trung cải cách hành chính; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Triển khai quyết liệt, kịp thời các giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nhất là các chỉ số còn thấp; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức thực hiện và giám sát chặt chẽ việc điều hành Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện dự toán ngân sách năm 2019 chặt chẽ, đúng quy định, phấn đấu tăng thu ngân sách.

- Thực hiện tốt các lĩnh vực văn hóa - xã hội, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hành động theo phương châm: Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

I. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng; siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước

1. Thúc đẩy phát triển toàn diện ở tất cả các ngành, lĩnh vực; phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2019 từ 7,0% trở lên.

1.1. Đối với khu vực ngư, nông, lâm nghiệp: Phấn đấu tăng trưởng từ 6,5% trở lên.

a) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất:

- Tiếp tục triển khai thực hiện cụ thể, thực chất có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Nghiên cứu rà soát, xác định danh mục các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; qua đó có kế hoạch, đề án phát triển sản xuất hợp lý đối với từng sản phẩm chủ lực gắn với tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi giá trị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng các sản phẩm ngư, nông, lâm nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động phát triển ngành tôm Cà Mau đến năm 2025 với mục tiêu phát triển ngành tôm Cà Mau trở thành trung tâm lớn nhất của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Tiếp tục đầu tư hạ tầng dịch vụ nghề cá; tổ chức lại sản xuất khai thác thủy sản theo hướng vươn ra khơi gắn với bảo vệ nguồn lợi và tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp ngăn chặn tình trạng ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản. Phấn đấu tổng sản lượng thủy sản năm 2019 đạt 560.000 tấn.

- Phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất quy mô lớn gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đối với ngành hàng lúa chất lượng cao và chuỗi, hình thành các vùng, khu vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phấn đấu sản lượng lúa năm 2019 đạt 520.000 tấn, năng suất bình quân đạt 4,5 tấn/ha.

- Phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại, gia trại; khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhân rộng mô hình trồng rừng gỗ lớn, đầu tư phát triển chế biến lâm sản. Khôi phục rừng phòng hộ ven biển, rừng đặc dụng để bảo vệ môi trường sinh thái gắn với phát triển dịch vụ du lịch và chống sạt lở. Hoàn thành sắp xếp, đổi mới mô hình quản lý các công ty lâm nghiệp để thu hút đầu tư và gắn với tổ chức lại sản xuất, hỗ trợ người dân sản xuất lâm nghiệp theo liên kết chuỗi giá trị. Phấn đấu đến cuối năm 2019, tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 25,6% diện tích tự nhiên của tỉnh.

b) Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục tham mưu, đôn đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch đối với các xã dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2018 và triển khai thực hiện Đề án xây

dựng huyện Thới Bình đạt chuẩn nông thôn mới (đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 28/12/2018). Phần đầu năm 2019, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới (nâng tổng số đến cuối năm 2019 có 37 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 45% tổng số xã trong toàn tỉnh).

1.2. Đối với khu vực công nghiệp và xây dựng: Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng từ 5,0% trở lên.

1.2.1. Lĩnh vực công nghiệp:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất phát triển các ngành công nghiệp theo hướng:

- Phát triển công nghiệp chế biến thủy sản theo hướng tăng tỷ lệ hàng tinh chế, giá trị gia tăng cao; thường xuyên phối hợp nắm sát tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến thủy sản để kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; rà soát, nắm thông tin, nhu cầu nhập khẩu tôm nguyên liệu của các doanh nghiệp để có kế hoạch, tham mưu, quản lý tốt nhất. Phần đầu giá trị xuất khẩu hàng thủy sản năm 2019 đạt 1.170 triệu USD.

- Chủ động phối hợp với Ban Quản lý cụm Khí Điện Đạm Cà Mau nắm thông tin, tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các nhà máy (khí, điện, đạm, khí hóa lỏng) và tham mưu kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh để trao đổi, tham gia giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc cùng có ý kiến với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương tạo điều kiện cho các nhà máy hoạt động đạt mục tiêu năm 2019 với sản lượng khí thương phẩm đạt 02 tỷ m³, khí hóa lỏng đạt 170.000 tấn, đạm đạt 800.000 tấn, điện đạt 08 tỷ kWh. Hướng đến phát triển nền công nghiệp xanh.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động khuyến công với nhiều loại hình đa dạng để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục phối hợp với ngành điện triển khai thực hiện Dự án cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (theo Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), phần đầu đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn tỉnh đạt 99,5%.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Năm Căn (Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính, Dự án đầu tư xây dựng tuyến giao thông trục chính Bắc - Nam và Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư Khu kinh tế Năm Căn) và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng và hạ tầng để thu hút đầu tư.

- Tăng cường công tác mời gọi, xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Năm Căn và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Kịp thời tham mưu giải pháp xử lý các ách tắc, chậm trễ của các nhà đầu tư vào đầu tư tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

1.2.2. Lĩnh vực xây dựng:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tập trung kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai đầu tư xây dựng các khu đô thị mới theo đúng tiến độ, đúng quy hoạch, đảm bảo chất lượng.

- Tạo điều kiện, thúc đẩy để triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, gồm cả các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn đầu tư của các thành phần kinh tế và của người dân. Phần đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2019 đạt 13.400 tỷ đồng.

1.3. Đối với khu vực dịch vụ: Phần đầu tăng trưởng từ 8,7% trở lên.

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục đề xuất triển khai thực hiện các giải pháp để đưa Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất hàng hóa, dịch vụ và phát triển thị trường nội địa. Phần đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2019 đạt 62.350 tỷ đồng.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, phần đầu kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt từ 1,2 tỷ USD trở lên.

- Thực hiện tốt vai trò đầu mối, phối hợp quản lý thị trường, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng; đẩy mạnh hoạt động chống đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Cà Mau về phát triển du lịch tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến, quảng bá và thu hút khách du lịch. Phần đầu đạt mục tiêu thu hút 1,66 triệu lượt khách du lịch trong năm 2019 với doanh thu du lịch trên 2.420 tỷ đồng.

- Phối hợp với các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại Khu du lịch Mũi Cà Mau; Dự án đầu tư Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau theo quy hoạch; Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm sớm đưa vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển ngành du lịch của tỉnh.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau:

Trên cơ sở chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động hướng dẫn các chi nhánh Ngân hàng Thương mại hoạt động trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng tín dụng, kịp thời đáp ứng cho nhu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể. Có giải pháp cụ thể hỗ trợ cho các doanh nghiệp có khó khăn về vốn và tín dụng cho lao động đi làm việc ở nước ngoài.

1.4. Thu hút đầu tư phát triển:

- Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, dịch vụ và khởi nghiệp trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập bộ máy, chức năng các nhiệm vụ nói trên từ các Sở chuyên ngành. Chọn lựa, bố trí con người có đủ năng lực, trình độ và quyết tâm cao để thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

- Thành lập Tổ tư vấn, với sự tham gia của những người có năng lực, kinh nghiệm, trình độ cao (cả đương chức, nghỉ hưu) để nghiên cứu tư vấn cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề chiến lược, định hướng quy hoạch phát triển dài hạn, những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp, linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích Tổ tư vấn, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và khởi nghiệp của tỉnh hoạt động có hiệu quả.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Nâng cao hơn nữa hiệu quả khoa học và công nghệ trong các đề tài, dự án một cách đồng bộ và đạt chất lượng cao trên các lĩnh vực. Chọn và triển khai các đề tài, dự án phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh.

- Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; thực hiện các Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đã được phê duyệt gồm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp.

3. Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch; tăng cường hợp tác, liên kết phát triển.

a) Các Sở ban ngành tỉnh: Rà soát các nội dung có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội) thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất:

- Triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, Tiểu vùng Bán đảo Cà

Mau và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Bạc Liêu theo các nội dung đã ký kết.

4. Tiếp tục sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; trong đó:

- Hoàn thành cổ phần hóa Ban điều hành bến xe tàu Cà Mau.

- Thực hiện sắp xếp Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hiến và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh Hạ theo mô hình Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

- Hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau chuyển thành Công ty cổ phần.

- Đề xuất phương án tiếp tục thoái vốn mạnh phần vốn Nhà nước đang quản lý tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau; đồng thời rà soát bán, cổ phần hóa mạng lưới cấp nước Năm Căn và các mạng lưới cấp nước sạch nông thôn do Nhà nước đang quản lý.

5. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, quản lý tài sản công.

5.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Hướng dẫn các đơn vị và các địa phương tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ. Phần đầu năm 2019 thu ngân sách vượt dự toán (dự toán giao 4.569 tỷ đồng).

- Tiết kiệm chi thường xuyên, không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết. Điều hành chi ngân sách năm 2019 theo dự toán được giao (9.696 tỷ đồng).

- Kịp thời đề xuất cải tiến cơ chế, biện pháp quản lý xe ô tô tập trung, đầu thầu mua sắm tài sản công tập trung đảm bảo phù hợp, hiệu quả, không gây ách tắc, chậm trễ, thất thoát.

- Chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nhằm quản lý ngân sách, quản lý tài sản công chặt chẽ, sử dụng hiệu quả theo quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống thất thoát, tham nhũng.

5.2. Cục Thuế tỉnh Cà Mau:

- Triển khai thực hiện hoàn thành và phần đầu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 được giao của ngành.

- Sắp xếp tổ chức, bộ máy ổn định; tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi chuyển giá, gian lận thuế, trốn thuế.

- Kịp thời triển khai cho doanh nghiệp các chính sách thuế mới và giải đáp vướng mắc, khó khăn cho người nộp thuế.

II. Thực hiện quyết liệt ba đột phá chiến lược

1. Về cải cách hành chính.

Các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương:

- Tăng cường rà soát, đề ra kế hoạch và các giải pháp cụ thể tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính 1 cách toàn diện gồm: Rà soát các quy định trong quản lý để đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ đảm bảo khoa học, phù hợp, không chồng chéo, phát huy hiệu quả tốt nhất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; siết chặt quản lý tài chính, tài sản công; đặc biệt là tập trung Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi thủ tục hành chính.

- Công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định. Coi trọng công tác xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành, thường xuyên rà soát, sửa đổi, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, những quy định, quy chế không còn phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Cải thiện thứ hạng đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao: Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm tận dụng tốt cơ hội cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2020.

b) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; mở rộng thực hiện cơ chế dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo.

- Nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật; nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm.

c) Sở Nội vụ: Tiếp tục phối hợp các sở, ngành, các địa phương rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đề xuất việc đào tạo, đào tạo lại; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và phân công, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, phát huy tốt kiến thức, năng lực, sở trường riêng của từng người.

3. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

Các sở, ban, ngành, các địa phương, các chủ đầu tư:

- Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trong đó chú trọng các dự án có yếu tố tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các dự án quan trọng như: Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường phía bờ Nam sông Ông Đốc nối vào Quốc lộ 1 (Rau Dừa - Rạch Ráng - Sông Đốc); Dự án đường Tắc Thủ - Đá Bạc; Dự án đầu tư nâng cấp đô thị thành phố Cà Mau; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính Khu kinh tế Năm Căn; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đông - Tây và cầu qua sông Cái Nai; Khu tái định cư Khu Kinh tế Năm Căn và các Khu tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch; các dự án phát triển nhà ở, phát triển đô thị...; khởi công xây dựng mới Bệnh viện Lao và bệnh phổi; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện đầu tư xây dựng cầu Sông Đốc.

- Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công - tư (PPP); đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường... Tiếp tục tranh thủ các dự án hỗ trợ của các Tổ chức phi Chính phủ (NGO).

III. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

1. Giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành và các địa phương:

Rà soát các điều kiện kinh doanh đã được các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ, nghiêm túc thực hiện đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm các điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Tổ công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương:

Tổ chức thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu học phí, viện phí, tiền điện... ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương:

Tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh các sở, ngành và các địa phương:

Tăng cường thực hiện các dịch vụ công trực tuyến ở cấp độ 3, cấp độ 4, đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Nghiên cứu nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện tại địa phương chậm nhất đến ngày 15/02/2019.

2. Về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

a) Các Sở, ban, ngành và các địa phương:

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả, cải thiện các chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện và nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2019. Tập trung cải thiện các chỉ số có thứ hạng thấp, cụ thể các chỉ số: Đào tạo lao động (thuộc đơn vị đầu mối của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), tính minh bạch (đơn vị đầu mối: Sở Tư pháp), thiết chế pháp lý (đơn vị đầu mối: Tòa án nhân dân tỉnh), dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (đơn vị đầu mối: Sở Công Thương), tính năng động (đơn vị đầu mối: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), tiếp cận đất đai (đơn vị đầu mối: Sở Tài nguyên và Môi trường)... Các giải pháp của các sở, ngành và địa phương phải giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban và đơn vị trực thuộc.

- Hàng quý, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp các giải pháp đã thực hiện cải thiện các chỉ số thành phần thuộc trách nhiệm của đơn vị.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị được phân công phụ trách có các chỉ số, đặc biệt là các chỉ số đạt thấp khi có kết quả công bố chỉ số PCI năm 2018.

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian các đơn vị đầu mối gửi báo cáo hàng quý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề xuất kế hoạch kiểm tra công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đối với 1 số sở, ngành, địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2019

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2019; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, quản lý chặt chẽ từ khâu chuẩn bị đầu tư, đề xuất quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công gắn với khả năng cân đối nguồn lực đầu tư.

- Phối hợp với các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

- Tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu trên địa bàn tỉnh. Đề xuất đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng đạt tỷ lệ quy định (tối thiểu 40% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế).

2. Kho bạc Nhà nước Cà Mau, Kho bạc Nhà nước các huyện: Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm soát, thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời gian nhanh nhất; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, đơn giản thủ tục để rút ngắn thời gian kiểm soát chi. Kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán tạm ứng vốn đầu tư.

3. Các cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến đầu tư công.

- Nâng cao trách nhiệm, kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư công, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư công.

- Các chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện dự án định kỳ theo quy định, qua đó kịp thời đề xuất các giải pháp với cấp có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

- Xây dựng, công khai quy trình, thời gian thực hiện thủ tục có liên quan của chủ đầu tư với các đơn vị tư vấn, các nhà thầu để tổ chức thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra những nhiễu, tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà đối với các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu tập trung nhân lực, phương tiện, thiết bị triển khai thực hiện công việc theo tiến độ; nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán dứt điểm khối lượng đã thực hiện, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, các nhà thầu không có năng lực thực hiện dự án, công trình. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng tiến độ thực hiện dự án, công trình chậm do nhà thầu không đảm bảo năng lực.

4. Đảm bảo tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019

- Đến hết quý I năm 2019 (ngày 31/3/2019), các dự án, công trình chuyển tiếp phải giải ngân ít nhất 30% kế hoạch vốn năm 2019 đã bố trí.

- Đến hết quý II năm 2019 (ngày 30/6/2019), các dự án, công trình chuyển tiếp phải giải ngân ít nhất 60% kế hoạch vốn năm 2019 đã bố trí.

- Đến hết quý III năm 2019 (ngày 30/9/2019), các dự án, công trình chuyển tiếp phải giải ngân ít nhất 85% kế hoạch vốn năm 2019 đã bố trí và các dự án, công trình khởi công mới phải giải ngân ít nhất 50% kế hoạch vốn năm 2019 đã bố trí.

- Đến hết quý IV năm 2019 (ngày 31/12/2019), tất cả các dự án phải đạt khối lượng hoàn thành tương đương với kế hoạch vốn năm 2019 đã bố trí và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ hồ sơ thanh toán để giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 trước ngày 31/01/2020.

V. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

1. Nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp trường, lớp, giáo viên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện của từng địa bàn theo hướng có nhiều cấp học.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, để đáp ứng nhu cầu dạy ngoại ngữ theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.

- Điều chỉnh, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, đảm bảo an sinh xã hội.

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ động và tự vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phần đầu năm 2019, đạt mục tiêu tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,3% (không bao gồm hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội) so với năm 2018 (đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo còn 2,74%).

- Phát triển thị trường lao động, tạo việc làm, xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ thống thông tin thị trường lao động. Phần đầu trong năm 2019 tạo việc làm cho 38.500 lao động.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với chính quyền địa phương và doanh nghiệp để đảm bảo lao động sau khi được đào tạo nghề tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Phần đầu đến cuối năm 2019, tỷ lệ lao động qua đào tạo (không kể truyền nghề) đạt 47%.

- Có kế hoạch và giải pháp cụ thể để đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt chỉ tiêu đề án được duyệt.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng.

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong việc quản lý BHXH và xử lý nợ đọng BHXH. Phần đầu năm 2019, tỷ lệ dân số thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 90%.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động mua BHYT đạt chỉ tiêu (89% trở lên); phối hợp cùng ngành Y tế quản lý tốt quỹ BHYT, gắn với việc sử dụng quỹ BHYT phù hợp, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở y tế thanh, quyết toán BHYT.

3. Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân.

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới ngành y tế ở tất cả các tuyến. Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Phần đầu đến cuối năm 2019, bình quân số bác sĩ, dược sĩ đại học/vạn dân đạt 12,8 bác sĩ, dược sĩ.

- Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; kiểm soát chặt chẽ diễn biến bệnh dịch, kịp thời khống chế dịch bệnh xảy ra. Duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cao. Phần đầu đến cuối năm 2019, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 11,1%.

- Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Trường Cao đẳng y tế). Đến cuối năm 2019, phần đầu đạt 27,5 giường bệnh/1 vạn dân.

4. Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch.

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới hướng đến chất lượng, hiệu quả. Từng bước đầu tư đồng bộ các thiết chế văn hóa. Tăng cường quản lý và phát huy tốt giá trị các khu, điểm di tích. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa – thể thao nhằm động viên nhân dân, các tổ chức kinh tế xã hội tham gia xây dựng phát triển văn hóa – thể thao. Phần đầu đến cuối năm 2019, tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 83%.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” đưa việc tập luyện thể dục thể thao trở thành thói quen của mọi người nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực. Phần đầu đến cuối năm 2019, tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 32%, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao đạt 27%.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sớm hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Hội đồng nhân dân về chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư khai thác tiềm năng, thể mạnh du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nâng cấp và xây dựng mới các tour du lịch sinh thái, rừng ngập mặn, rừng tràm, các di tích lịch sử văn hóa. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kết nối đồng bộ tới các điểm, khu du lịch.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu

cầu phục vụ phát triển du lịch. Tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên kết hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước và các nước đã ký kết hợp tác phát triển du lịch.

b) Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp tham mưu tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, phát triển thanh niên, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Ban Dân tộc, các sở, ngành liên quan và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên; triển khai thực hiện Luật trẻ em; xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, hành vi bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong từng gia đình.

VI. Phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Nâng cao năng lực, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản các cấp, nhất là cấp cơ sở. Kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất và việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch.

- Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các mô hình, thí điểm cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ ruộng đất để đầu tư các dự án sản xuất quy mô lớn. Nâng cao năng lực, thực hiện kịp thời các phương án thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường đến các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 10/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngăn ngừa, hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm gây ô nhiễm môi trường. Nhanh chóng đề xuất giải pháp thu gom, xử lý rác trên địa bàn tỉnh đảm bảo ổn định lâu dài. Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau và các huyện đề xuất phương án đóng cửa các nghĩa trang, nghĩa địa trong nội ô.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh tỉnh Cà Mau đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tham mưu, đề xuất ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

VII. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, các cơ quan, đơn vị. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về phòng, chống tham nhũng.

c) Các sở, ban, ngành và địa phương:

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu.

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 (Khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện: “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ.

- Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội; quản lý chặt chẽ chi tiêu ngân sách nhà nước, mua sắm và sử dụng tài sản công, xe ô tô công, tiếp khách, tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước...

2. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

a) Các sở, ngành và địa phương tập trung:

- Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo có hiệu lực pháp luật.

VIII. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

1. Tăng cường thực thi công vụ và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước.

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ-TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy định về hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương.

b) Các sở, ngành và địa phương:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả của cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương, hiệu quả công việc thấp. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và cải cách tiền lương.

2. Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

a) Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử từ tỉnh đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện. Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 05 năm và hàng năm của tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp để phát triển “Công dân điện tử”, là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả “Chính quyền điện tử”.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị để thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

IX. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan, các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về nhiệm vụ gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng an ninh; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019 đảm bảo đạt yêu cầu kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, kế hoạch huấn luyện năm 2019 đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch được duyệt.

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc gắn với giữ vững chủ quyền an ninh biên, đảo. Tăng cường công tác quản lý kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới biển, thực hiện tốt các hoạt động xuất nhập cảnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đấu tranh, ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá, ngư dân tỉnh Cà Mau khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả đối với âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Kiểm chế gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và phòng, chống cháy, nổ và giảm thiểu tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

X. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài. Tổ chức đoàn ra theo quy định, chú trọng triển khai thực hiện hiệu quả xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

- Tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Cà Mau với tỉnh Khăm Muộn - Lào, tỉnh Koh Kong - Campuchia, tỉnh Trat - Thái Lan, tỉnh Nagasaki - Nhật Bản đảm bảo thực chất, thiết thực, hiệu quả. Tranh thủ điều kiện cần thiết mở rộng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với một số tỉnh của Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Tiếp tục thực hiện đúng quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho các Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đến hoạt động và triển khai các chương trình, dự án viện trợ tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Cà Mau theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, đặc biệt là ngư dân, tàu cá tỉnh Cà Mau ở nước ngoài. Chủ động, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ và lợi ích chính đáng của công dân trong tình di cư ra nước ngoài.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về cơ hội và thách thức, quyền lợi và nghĩa vụ của Việt Nam nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng khi tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là những nội dung cam kết mới để chủ động tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu của tỉnh cũng như thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

XI. Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan truyền thông, các đơn vị có liên quan và các địa phương tăng cường các thông tin chính thức một cách công khai, minh bạch và kịp thời về tình hình và việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các cơ quan Báo chí, của cả hệ thống chính trị, của nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

Phát huy mạnh mẽ tích cực của mạng xã hội, khuyến khích người dân đồng hành cùng chính quyền, tăng cường thông tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, phải có giải pháp hiệu quả để hạn chế tối đa tính tiêu cực của mạng xã hội.

XII. Tăng cường công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ủng hộ, hưởng ứng, chấp hành tốt các chủ trương của tỉnh, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực với tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; cụ thể như sau:

1.1. Trước ngày 20 tháng 01 năm 2019, xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

1.2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tổ chức giao ban hằng tháng/quý kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

1.3. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện hằng quý, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại các phiên họp thường kỳ của quý.

1.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020, báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 12 năm 2019.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chủ động phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của địa phương mình. Những vấn đề vượt thẩm quyền, đề nghị sở, ngành, địa phương, đơn vị báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo kịp thời.

3. Cục Thống kê tỉnh tăng cường phối hợp với các sở ban ngành tỉnh và các huyện, thành phố nâng cao chất lượng số liệu điều tra; tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo và dự báo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh Cà Mau;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT. (Đa)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

Phụ lục 1

Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND, ngày 08 /01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước TH năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)
					KH 2019/ ƯTH 2018
1	2	3	6	7	10 = 7/6
I	Các chỉ tiêu về kinh tế				
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá so sánh	Tỷ đồng	40.480	43.320	107,0
	<i>Trong đó: + Ngư, nông, lâm nghiệp</i>	"	11.590	12.340	106,5
	<i>+ Công nghiệp, xây dựng</i>	"	10.920	11.470	105,0
	<i>+ Dịch vụ</i>	"	16.380	17.800	108,7
	<i>+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm</i>	"	1.590	1.710	107,5
	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá thực tế	Tỷ đồng	52.050	56.210	108,0
	<i>Trong đó: + Ngư, nông, lâm nghiệp</i>	"	15.360	16.400	106,8
	<i>+ Công nghiệp, xây dựng</i>	"	13.790	14.650	106,2
	<i>+ Dịch vụ</i>	"	20.900	23.000	110,0
	<i>+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm</i>	"	2.000	2.160	108,0
	Cơ cấu kinh tế (giá thực tế)	%	100,0	100,0	
	<i>Trong đó: + Ngư, nông, lâm nghiệp</i>	"	29,5	29,2	
	<i>+ Công nghiệp, xây dựng</i>	"	26,5	26,1	
	<i>+ Dịch vụ</i>	"	40,2	40,9	
	<i>+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm</i>	"	3,8	3,8	
	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	42,4	45,6	107,5
	<i>(Quy đổi ra USD)</i>	USD	1.880	1.960	
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	12.300	13.400	108,9
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.200	1.200	100,0
4	Thu ngân sách	Tỷ đồng	4.327	4.569	105,6
5	Chi ngân sách	Tỷ đồng	10.789	9.696	89,9

TT	Chi tiêu	ĐVT	Ước TH năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)
					KH 2019/ UTH 2018
II	Các chỉ tiêu về xã hội				
6	Tỷ lệ hộ nghèo (năm 2019, không bao gồm hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội)	%	4,04	2,74	
	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo</i>	%	<i>Giảm 1,92%</i>	<i>Giảm 1,3%</i>	
7	Giải quyết việc làm	Người	38.769	38.500	99,3
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (không kể truyền nghề)	%	44	47	
9	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	11,4	11,1	
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85	89	
11	Tỷ lệ dân số thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%		90	
III	Các chỉ tiêu về môi trường				
12	Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán	%	25,3	25,6	
13	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô lớn có hệ thống xử lý nước thải theo quy định	%	98	100	



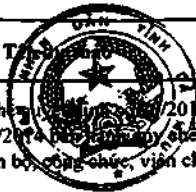
Phụ lục 2

Chương trình công tác năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Kế hoạch số: 03 /KH-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

STT	Tên dự kiến*	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
1	Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019	Ban Dân tộc	Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 1	Định kỳ hàng năm
2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình việc làm năm 2019	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 1	
3	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 1	
4	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2019	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 1	
5	Kế hoạch tuyển chọn lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc năm 2019	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 1	
6	Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2019	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 1	Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 20/6/2018
7	Quyết định phê duyệt Danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng điều phối các CTMTQG; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 1	Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 (phần II, mục 2.1.1)
8	Kế hoạch thực hiện Chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện ven biển	UBND tỉnh	Tháng 1	Quyết định số 210/QĐ-UBND
9	Quyết định ban hành Bảng giá đất điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2015	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố	UBND tỉnh	Tháng 1	Văn bản QPPL

STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
10	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 đối với các huyện và thành phố Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 1	Theo quy định tại khoản 2, Điều 37 của Luật Đất đai năm 2013
11	Quyết định quy định vùng đào tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thiểu số thuộc diện tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Ban Dân tộc	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ và các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL; theo Công văn số 8944/UBND-NC ngày 09/11/2018
12	Kế hoạch nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở các ấp, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2019 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 2	
13	Nghị quyết quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường phổ thông ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố	HĐND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL
14	Kế hoạch thu hút các nguồn vốn đầu tư; lập và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư tại địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 2	Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP
15	Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan	HĐND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL
16	Nghị quyết phân khai kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 tỉnh Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan	HĐND tỉnh	Tháng 2	
17	Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tư pháp; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện.	HĐND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9283/UBND-KT ngày 21/11/2018



STT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
18	Quyết định thay thế UBND ngày 30/7/2014 theo Quyết định 2014/QĐ-UBND về việc bãi bỏ, bãi bỏ đường cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL; theo Công văn số 8688/UBND-NC ngày 01/11/2018
19	Nghị quyết về sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	HĐND tỉnh	Tháng 2	
20	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Khai thác viễn dương và tổ chức đưa ngư dân đi khai thác vùng biển một số nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện ven biển	UBND tỉnh	Tháng 2	Công văn số 7850/UBND-NNTN ngày 04/10/2018
21	Kế hoạch phát triển nuôi tôm 02 giai đoạn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 2	
22	Quyết định ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 2	Công văn số 9283/UBND-KT ngày 21/11/2018
23	Kế hoạch triển khai Đề án 15.000 hợp tác xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	UBND tỉnh	Tháng 2	Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018
24	Dự án thi điểm phát triển vùng nuôi tôm tập trung tại xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; đơn vị tư vấn thuộc Bộ Nông nghiệp	UBND tỉnh	Tháng 2	Thông báo số 467/TB-VPUB ngày 16/5/2018
25	Quyết định ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL; theo Công văn số 8083/UBND-KT ngày
26	Quyết định ban hành Danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định đặc thù thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL; theo Khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 45/2018/TT-BTC
27	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố	HĐND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL

STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
28	Quyết định quy định chi tiết về việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 2	Văn bản QPPL; theo Công văn số 3000/UBND-XD ngày 10/10/2018
29	Quyết định ban hành Quy định mức giao đất ở và mức bình quân diện tích đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa có hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Ban Dân tộc	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 3	Văn bản QPPL; theo Công văn số 8943/UBND-NC ngày 09/11/2018
30	Quyết định thay thế quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Các Sở: Nội vụ, Tư pháp; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 3	Văn bản QPPL; theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 (thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP)
31	Quyết định quy định về công nhận làng nghề và một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	UBND tỉnh	Tháng 3	Văn bản QPPL; theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP
32	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019 - 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 3	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 23/02/2017
33	Quyết định ban hành Bộ Tiêu chí áp dụng chuẩn nông thôn mới, quy trình xét công nhận, công bố áp dụng chuẩn nông thôn mới (thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ)	Văn phòng điều phối các chương trình MTQG	Các sở, ban, ngành có liên quan	UBND tỉnh	Tháng 3	Văn bản QPPL; theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018
34	Quyết định ban hành quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Công Thương	Sở Tư pháp; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý I	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9204/UBND-NC ngày 19/11/2018



STT	Tên dự thảo	Quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
35	Đề án di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, đô thị vào khu, cụm công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý I	Công văn số 6365/UBND-KT ngày 21/8/2018
36	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; các đơn vị liên quan	UBND tỉnh	Quý I	Văn bản QPPL
37	Đề án Chương trình quốc gia "Mỗi xã một sản phẩm"	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành có liên quan	UBND tỉnh	Quý I	
38	Đề án Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Khánh Lâm - U Minh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh	Quý I	
39	Nghị quyết về mở rộng đối tượng, hệ số bảo trợ xã hội ngoài Nghị định 136/2013/NĐ-CP	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	HĐND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9395/UBND-NC ngày 23/11/2018
40	Nghị quyết về mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Lao động, TB&XH	Sở Tư pháp, Sở Tài chính	HĐND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 26/2016/NĐ-CP
41	Nghị quyết quy định mức chi tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	HĐND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9697/UBND-KT ngày 05/12/2018
42	Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nội vụ	Các Sở Tài chính, Tư pháp và các sở, ngành liên quan	HĐND	Tháng 4	Văn bản QPPL

STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Vấn bản quy định
43	Quyết định ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9283/UBND-KT ngày 21/11/2018
44	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 6332/UBND-NNTN ngày 20/8/2018
45	Nghị quyết xây dựng mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	HỆND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 8747/UBND-NC ngày 02/11/2018
46	Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	HỆND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP
47	Nghị quyết quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng tại địa phương đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Tài chính	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	HỆND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9283/UBND-KT ngày 21/11/2018
48	Nghị quyết quy định vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Tài chính	Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Cà Mau; các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	HỆND tỉnh	Tháng 4	Công văn số 9283/UBND-KT ngày 21/11/2018
49	Nghị quyết ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	HỆND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Công văn số 9283/UBND-KT ngày 21/11/2018



STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
50	Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đầu tư triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL
51	Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL; theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC (Công văn 8261/UBND-KT ngày 18/10/2018)
52	Quy hoạch xây dựng Khu du lịch sinh thái Đầm Thị Tường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	Tháng 4	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 24/7/2017
53	Nghị quyết đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan	UBND tỉnh	Tháng 4	Văn bản QPPL
54	Quy hoạch cao độ xây dựng không chế các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp và công trình	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 4	
55	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 5	Sở Nông nghiệp đề xuất (chưa có chủ trương)
56	Kế hoạch xây dựng quy hoạch vùng huyện Thới Bình (huyện được chọn xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020)	Sở Xây dựng	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; UBND huyện Thới Bình	UBND tỉnh	Tháng 6	Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/05/2017
57	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cà Mau đến năm 2035	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; UBND thành phố Cà Mau	UBND tỉnh	Tháng 6	

STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
58	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Năm Căn đến năm 2035	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; UBND huyện Năm Căn	UBND tỉnh	Tháng 6	
59	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Sông Đốc đến năm 2035	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; UBND huyện Trần Văn Thời	UBND tỉnh	Tháng 6	
60	Quy hoạch phân khu chi tiết đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý II	Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/11/2018
61	Đề án khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản tại Năm Căn	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện Năm Căn	UBND tỉnh	Quý II	
62	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2019 sau khi có kết quả công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Quý II	
63	Triển khai Đề án nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững ngành tôm (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố	UBND tỉnh	Quý II	
64	Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Cà Mau; các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý III	Định kỳ hàng năm



STT	Tên dự thảo	Quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
65	Kế hoạch khuyến công năm 2020 tỉnh Cà Mau	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý III	Định kỳ hàng năm
66	Kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng thương mại truyền thống và hiện đại gắn với hệ thống phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý III	Công văn số 6412/UBND-KT ngày 21/8/2018
67	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh Hợp tác xã, UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quý III	
68	Đề án quản lý, khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	Quý III	
69	Quy hoạch xây dựng điểm du lịch sinh thái Cụm đảo Hòn Khoai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	UBND tỉnh	Quý III	Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
70	Tổ chức thi tuyển viên chức	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Tháng 10	
71	Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	HĐND tỉnh	Tháng 10	
72	Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	HĐND tỉnh	Tháng 10	
73	Nghị quyết về số lương người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
74	Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm

STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
75	Tổ chức thi tuyển công chức	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	UBND tỉnh	Tháng 10	
76	Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2018	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
77	Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
78	Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
79	Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
80	Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020	Sở Tài chính	Cục Thuế, Cục Hải quan; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
81	Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 10	Định kỳ hàng năm
82	Quyết định phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt các công trình đã cấp phép khai thác, sử dụng phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố Cà Mau; Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau	UBND tỉnh	Tháng 10	Văn bản QPPL; theo Điều 4, Điều 5 và Điều 11 của Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT
83	Quyết định phê duyệt Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 10	Văn bản QPPL; theo Công văn số 7747/UBND-NNTN ngày 01/10/2018
84	Điều tra, đánh giá và phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các tuyến sông, kênh tập trung nhiều nguồn thải trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 10	Điều 16, Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT

STT	Tên dự thảo	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Văn bản quy định
85	Nghị quyết Danh mục dự án thu hồi đất, mục đích sử dụng đất và mức vốn ngân sách Nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2020 tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 10	Văn bản QPPL; theo quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
86	Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Cục thuế và UBND các huyện, thành phố	UBND tỉnh	Tháng 11	Văn bản QPPL
87	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11	Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
88	Quy hoạch xây dựng Khu du lịch Hòn Đá Bạc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	Tháng 11	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 24/7/2017
89	Chương trình xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Công Thương	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Ngoại vụ; các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 12	Định kỳ hàng năm
90	Quyết định giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 12	
91	Quyết định về giao kế hoạch đầu tư công năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 12	
92	Quyết định công bố tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo qua rà soát cuối năm 2019	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 12	Quyết định 59/2015/QĐ-TTg; Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH
93	Kế hoạch tổ chức các hoạt động thăm viếng, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2020	Sở Lao động, TB&XH	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	UBND tỉnh	Tháng 12	

STT	Tên dự thảo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian trình UBND tỉnh	Vào bản quy định
94	Quyết định ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 12	Văn bản QPPL; định kỳ hàng năm
95	Quyết định ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp	UBND tỉnh	Tháng 12	Văn bản QPPL; định kỳ hàng năm
96	Kế hoạch thực hiện Chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện ven biển	UBND tỉnh	Tháng 12	Quyết định số 210/QĐ-UBND
97	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đối với các huyện và thành phố Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 12	Theo quy định tại khoản 2, Điều 37 của Luật Đất đai năm 2013
98	Kế hoạch thực hiện Đề án "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" của Tỉnh ủy	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Năm 2019	
99	Tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	UBND tỉnh	Năm 2019	